

UNIT 6:**FOLK TALES****A CLOSER LOOK 2****I/ NEW WORDS:**

- gown	(n) : y phục, lễ phục
- servant	(n) : đầy tớ, người hầu
- wood(s)	(n) : rừng
- heaven	(n) : thiên đường
- roar	(n-v): (tiếng) gầm, rống
- anger	(n-v) : (sự) tức giận,
- spin - span - spun	(v) : quay tơ
- announcement	(n) : thông báo
- frightened	(adj) : hoảng sợ
- merrily	(adv) : vui vẻ
- claw	(n) : vuốt, (v) cào
- footstep	(n) : bước chân đi